**ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

 **HUYỆN NHƠN TRẠCH Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /BC-UBND *Nhơn Trạch, ngày tháng năm 2019*

**BÁO CÁO**

**Kết quả triển khai ứng dụng CNTT năm 2019 và đăng ký**

**nhiệm vụ, dự án ứng dụng CNTT năm 2020**

Căn cứ văn bản số 1316/STTTT-CNTTVT ngày 04/7/2019 của Sở Thông tin và Truyền thông về báo cáo kết quả triển khai ứng dụng CNTT năm 2019 và đăng ký nhiệm vụ, dự án ứng dụng CNTT năm 2020. UBND huyện Nhơn Trạch báo cáo kết quả triển khai ứng dụng CNTT năm 2019 và đăng ký nhiệm vụ, dự án CNTT trong năm 2020 cụ thể như sau:

**I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ỨNG DỤNG CNTT 2019**

**Phần 1:** Nội dung

1. **Ứng dụng CNTT để công bố, công khai thông tin, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.**
* Ứng dụng phần mềm quản lý một cửa điện tử eGov để thực hiện giải quyết TTHC, công khai, minh bạch kết quả giải quyết TTHC.
* Công khai thông tin về tất cả các TTHC thẩm quyền giải quyết của huyện, xã trên Trang thông tin điện tử của huyện để nhân dân, doanh nghiệp nắm bắt kịp thời.
* Ứng dụng cổng dịch vụ công trực tuyến Đồng Nai để thực hiện việc tuyên truyền, công khai các TTHC của tỉnh, huyện.
* Triển khai máy kioks đặt tại bộ phận tiếp nhận – trả kết quả, website (<https://tracuudvc.dongnai.gov.vn/>) để phục vụ người dân tra cứu kết quả giải quyết TTHC.
* Triển khai hệ thống nhắn tin SMS để thông báo kết quả giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp.
1. **Cung cấp dịch vụ công trực tuyến.**
* Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 1,2,3,4 trên Trang thông tin điện tử huyện và Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai để phục vụ người dân, doanh nghiệp.
* Triển khai dịch vụ công ích bưu chính tiếp nhận và trả kết tại nhà để hỗ trợ và phục vụ nhân dân trong giao dịch TTHC với các cơ quan hành chính nhà nước, tạo sự thuận lợi cho người dân trong việc tiết kiệm các chi phí trong giao dịch hành chính.
1. **Ứng dụng CNTT tại Bộ phận một cửa trong việc tiếp nhận, giải quyết TTHC.**
* Đầu tư nâng cấp hạ tầng mạng nội bộ, đường truyền, trang thiết bị CNTT đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác chuyên môn của CBCC và đáp ứng yêu cầu phục vụ nhân dân tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện, xã.
* Triển khai có hiệu quả phần mềm quản lý một cửa điện tử eGov để thực hiện giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp
* Triển khai phần mềm lấy ý kiến người dân (đánh giá CBCC) để lấy ý kiến người dân trong việc phục vụ của CBCC, các TTHC để đánh giá hiệu quả hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trên cơ sở đó điều chỉnh, khắc phục các hạn chế kịp thời.
* Triển khai các dịch vụ hành chính công tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để phục vụ người dân, doanh nghiệp như: máy tra cứu thông tin quy hoạch xây dựng, đất đai, tra cứu kết quả giải quyết TTHC, tra cứu các TTHC,...
1. **Ứng dụng CNTT trong hoạt động nội bộ.**
* Triển khai phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc I-Office trong quản lý văn bản và điều hành công việc và trong trong hoạt động điều hành của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện.
* Triển khai hộp thư điện tử công vụ để thực hiện trao đổi thông tin, tài liệu giữa các cơ quan hành chính nhà nước và giữa các CBCC.
* Triển khai ứng dụng chữ ký số của tổ chức, cá nhân trong số hóa văn bản điện tử và ứng dụng trong việc giao dịch điện tử giữa các cơ quan với cơ quan bảo hiểm, thuế và KBNN.
* 100% các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện được các sở, ngành triển khai các ứng dụng, phần mềm chuyên ngành đảm bảo việc ứng dụng hiệu quả trong hoạt động chuyên ngành tại cơ quan, đơn vị mình như phần mềm: Hộ tịch; Cập nhật thông tin gia đình; Quản lý tài chính – kế toán; Quản lý hồ sơ cán bộ công chức viên chức; Giao dịch đảm bảo; Thanh tra; Chuyên ngành nội vụ,...
1. **Kết quả triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu**
* Ứng dụng hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh triển khai phục vụ cho phần mềm quản lý một cửa điện tử đáp ứng việc lưu trữ tập trung, dễ quản lý và dễ tra cứu thông tin.
* Ứng dụng hệ quản trị cơ sở dữ liệu SQL Server phục vụ cho phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc I-Office đảm bảo dữ liệu được lưu trữ tập trung phục vụ công tác tra cứu và đảm đảm an toàn dữ liệu tại máy chủ.
1. **Hạ tầng kỹ thuật**
2. *Cấp huyện:*
* Trang bị cơ sở hạ tầng mạng nội bộ theo mô hình quản lý tập trung máy chủ (Client/Server), phân chia mạng nội bộ (VLAN) đến các cơ quan, đơn vị thuộc huyện đáp ứng yêu cầu quản lý tập trung, chia sẽ tài nguyên, triển khai các ứng dụng dùng chung và đảm bảo an toàn thông tin hệ thống mạng.
* Lắp đặt mạng số liệu chuyên dùng băng thông 10MB, mạng internet băng thông 50MB kết nối đến các phòng, ban, đơn vị thuộc huyện để phục vụ công việc chuyên môn. Riêng bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện trang bị 02 đường truyền số liệu chuyên dùng băng thông 10MB, sử dụng 01 đường truyền và dự phòng một đường truyền đảm bảo hoạt động xuyên suốt phục vụ tiếp nhận và trả kết quả.
* Đầu tư trang thiết bị CNTT tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả gồm: 14 máy tính/ 14 quầy; 01 máy bấm số xếp hàng tự động; 10 máy Ipad phục vụ lấy ý kiến người dân; 1 máy kiosk tra cứu thông tin, dịch vụ công; 02 máy quét mã vạch; 05 máy in chuyên dụng tốc độ cao; 01 máy photocopy (thuê ngoài); 09 camera giám sát; thiết bị phát sóng wifi toàn trụ sở và wifi miễn phí tại một cửa,..., đảm bảo cơ sở vật chất trang thiết bị công nghệ thực hiện nhiệm vụ phục vụ nhân dân.
* Đầu tư trang thiết bị công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức đạt tỷ lệ 95%, chỉ tiêu 01 cán bộ/01 máy tính để phục vụ công việc chuyên môn.
1. *Cấp xã:*
* Trang bị hạ tầng mạng nội bộ (LAN), đường truyền thuê kênh riêng, mạng internet, thiết bị phát sóng wifi và các thiết bị mạng công nghệ thông tin tại bộ phận một cửa xã để thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, tác nghiệp các phần mềm huyện triển khai để phục vụ nhân dân..000
* Đầu tư trang thiết bị công nghệ thông tin lắp đặt tại bộ phận một cửa xã, đáp ứng việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của địa phương. Đến nay, UBND huyện đã trang bị cho mỗi xã gồm: 08 máy vi tính; 04 máy in; 02 máy scan; 01 camera giám sát tích hợp về UBND huyện, Trung tâm Hành chính công tỉnh phục vụ công việc giám sát của cấp trên, dự kiến UBND huyện sẽ trang bị thêm 01 camera cho cấp xã trong thời gian tới để đảm bảo tối thiểu 02 camera/1 bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã theo kế hoạch của tỉnh. Tỷ lệ trang bị máy tính cho CBCC cấp xã đạt 90%, chỉ tiêu 01 CC/01 máy tính (trừ các đoàn thể và bán chuyên trách)
1. **Nguồn nhân lực**
* Tập trung nguồn nhân lực làm công tác ứng dụng công nghệ thông tin gồm các cán bộ, công chức có trình độ chuyên môn cử nhân, kỷ sư chuyên ngành công nghệ thông tin. Trong đó chuyên trách là 01 công chức thuộc phòng Văn hóa và Thông tin, bán chuyên trách là 03 công chức thuộc phòng Nội vụ, Văn phòng HĐND-UBND để tham mưu và triển khai các các chương trình, nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin của huyện.
1. **Môi trường pháp lý**
* Căn cứ kế hoạch số 14370/KH-UBND ngày 27/12/2018 của UBND tỉnh về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2019.
* Căn cứ kế hoạch 133/KH-UBND ngày 31/8/2016 của UBND huyện về Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa huyện Nhơn Trạch giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 28/01/2019 của UBND huyện về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước năm 2019; Quyết định số 2769/QĐ-UBND ngày 19/8/2016 Ban hành chương trình cải cách hành chính huyện Nhơn Trạch giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 15/01/2019 về Cải cách hành chính huyện Nhơn Trạch năm 2019.
* Trên cơ sở đó, UBND cụ thể hóa nội dung ứng dụng CNTT theo từng giai đoạn phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, lồng ghép và kết hợp chặt chẽ ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính, đảm bảo triển khai có hiệu quả đáp ứng nhu cầu của sự phát triển trên địa bàn huyện.
1. **Kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ theo Kế hoạch 2019, Kế hoạch 5 năm**
2. *Kế hoạch 2019: Cụ thể từng mục tiêu, kết quả đạt được, chưa đạt được, nguyên nhân, đề xuất kiến nghị*
* Phát triển hạ tầng kỹ thuật CNTT:
* Quan tâm đầu tư cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, trang thiết bị công nghệ thông tin đảm bảo phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước và ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính
* Rà soát đăng ký với tỉnh các dự án công nghệ thông tin phục vụ công tác hiện đại hóa nền hành chính của huyện như: Nâng cấp, bảo trì hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin của huyện; xây dựng các phần mềm mới phục vụ công tác chuyên môn,...
* Rà soát hạ tầng công nghệ thông tin huyện, xã đầu tư, nâng cấp kịp thời đáp ứng việc triển khai chính quyền điện tử theo lộ trình chung của tỉnh ban hành.
* Ứng dụng CNTT trong hoạt động nội bộ cơ quan nhà nước:
* Rà soát đăng ký cấp hộp thư điện tử cho các tổ chức, cá nhân phục vụ công việc trao đổi dữ liệu một cách an toàn trên hệ thống mạng.
* Triển khai ứng dụng rộng rãi phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc I-Office đến các cơ quan, đơn vị, trường học trên địa bàn huyện phục vụ trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan hành chính nhà nước.
* Triển khai việc ứng dụng chữ ký số trong giao dịch điện tử giữa các cơ quan hành chính nhà nước với cơ quan Bảo hiểm, Thuế và KBNN.
* Ứng dụng hiệu quả các phần mềm chuyên ngành do các sở, ngành triển khai như: Hộ tịch, giao dịch đảm bảo, chuyên ngành nội vụ, thanh tra,...
* Ứng dụng CNTT trong phục vụ người dân và doanh nghiệp:
* Ứng dụng phần mềm quản lý một cửa điện tử eGov trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp (tỷ lệ hồ sơ giải quyết trong và trước hạn chiếm tỷ lệ trên 95%), đảm bảo sự công khai, minh bạch của TTHC và quy trình giải quyết TTHC của cơ quan hành chính nhà nước.
* Xây dựng các quy trình phối hợp cấu hình lên hệ thống eGov nhằm giảm số ngày giải quyết TTHC cho người dân và doanh nghiệp như quy trình phối hợp cấp phép karaoke, internet,...
* Nâng cao hiệu quả cung cấp thông tin của Trang thông tin điện tử huyện, cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011; Quyết định số 12/2017/QĐ-UBND ngày 24/3/2017 của UBND tỉnh.
* Thực hiện cung cấp các dịch vụ hành chính công: Dịch vụ công ích Bưu chính, dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ tra cứu thông tin quy hoạch, xây dựng, tra cứu tình trạng giải quyết thủ tục hành chính,...để phục vụ người dân, doanh nghiệp.
* Xây dựng và triển khai các nhiệm vụ, dự án CNTT:
* Thực hiện rà soát đầu tư cơ sở hạ tầng mạng nội bộ, nâng cấp hệ thống máy chủ, triển khai các phần mềm dùng chung đảm bảo phục vụ công tác ứng dụng CNTT của huyện.
* Xây dựng và triển khai phần mềm quản lý các cơ sở kinh doanh dịch vụ văn hóa trên địa bàn huyện.
* Triển khai nâng cấp phần mềm quản lý văn bản điện tử đảm bảo theo quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ.
* Nâng cao trình độ nguồn nhân lực:
* Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng cho CBCC làm công tác CNTT, tạo mọi điều kiện để CBCC chuyên trách CNTT tham gia học các lớp đào tạo, nâng cao kỹ năng, kiến thức, an tòa toàn thông tin do tỉnh tổ chức và triệu tập.
* Chú trọng công tác đào tạo bồi dưỡng CBCC, VC cấp huyện, xã cập nhật các ứng dụng, phần mềm tỉnh, huyện triển khai và kỹ năng ứng dụng CNTT trong nghiệp vụ phù hợp với tình hình thực tế về ứng dụng CNTT trên địa bàn huyện.
1. *Kế hoạch 2016-2020: Đánh giá cụ thể các mục tiêu, nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ giao đã hoàn thành, mức độ hoàn thành, chưa hoàn thành*.
* Trên cơ sở Kế hoạch 133/KH-UBND ngày 31/8/2016 của UBND huyện về Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa huyện Nhơn Trạch giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 2769/QĐ-UBND ngày 19/8/2016 Ban hành chương trình cải cách hành chính huyện Nhơn Trạch giai đoạn 2016-2020, hằng năm UBND huyện xây dựng kế hoạch tương ứng cho từng năm nhằm cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ CNTT trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đặt mục tiêu ứng dụng CNTT là nhiệm vụ thường xuyên trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước nhằm góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động, nâng cao hiệu quả cải cách hành chính của địa phương.
* Việc ứng dụng hiệu quả CNTT trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện, đáp ứng cơ bản việc triển khai chính quyền điện tử của địa phương trong thời gian tới theo lộ trình chung của chính phủ và của tỉnh Đồng Nai.
1. **Đánh giá đầu tư cho xây dựng Chính phủ điện tử, Chính quyền điện tử**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Tên nhiệm vụ, dự án | Đơn vị chủ trì triển khai | Lĩnh vực ứng dụng | Mục tiêu đầu tư | Quy mô nội dung đầu tư | Phạm vi đầu tư. Đối với các Bộ, ngành nếu triển khai tới địa phương nêu rõ tới cấp nào (tỉnh/huyện/xã) | Tổng mức đầu tư  | Kinh phí đã giải ngân | Nguồn vốn *(ghi rõ nguồn vốn là Ngân sách Trung ương; ngân sách địa phương; vốn ODA, …)* |
| 01 | Đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng CNTT huyện | VP.HĐND-UBND huyện | CNTT | Nâng cấp hạ tầng CNTT, máy chủ đảm bảo phục vụ công tác ứng dụng CNTT | UBND huyện | UBND huyện | 800 | 138 triệu |  Ngân sách địa phương |
| 02 | Chuẩn hóa phần mềm quản lý văn bản điện tử theo QĐ số 28/2018/QĐ-TTg | Phòng Nội vụ | CNTT | Phục vụ công tác quản lý, gửi nhận văn bản điện tử theo quy định chủa Chính phủ | Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện | Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện | 1,1 tỷ (phí khởi tạo ban đầu) | 1,1 tỷ | Ngân sách địa phương |
| **Tổng** |  |  |  |  |  |  | 1,9 tỷ | 1,338 triệu |  |

 **Phần 2**. Những vướng mắc, tồn tại và nguyên nhân

* Tình hình chữ ký số của Ban Cơ yếu Chính phủ cấp cho các cơ quan, đơn vị, cá nhân còn thiếu nhiều là nguyên nhân tồn tại vướng mắc trong việc triển khai ứng dụng đồng bộ chữ ký số vào giao dịch điện tử, vì phải mua chữ ký số công cộng bên ngoài để sử dụng dẫn đến trên địa bàn huyện các cơ quan, đơn vị dùng nhiều loại chữ ký số trong giao dịch điện tử với bảo hiểm, thuế và KBNN. Hiện tại huyện đang dùng chữ ký số của Ban Cơ yếu Chính phủ, chữ ký số của công ty TS24 và tiến tới phải mua chữ ký số cá nhân của đơn vị bên ngoài cấp cho chủ tài khoản và kế toán trưởng để phục vụ giao dịch với KBNN vì chữ ký số của Ban Cơ yếu cấp chưa kịp.
* Hiện nay cơ sở dữ liệu của các phần mềm chuyên ngành do tỉnh, sở ngành triển khai chưa được kết nối liên thông dẫn đến chưa đồng bộ, chưa khai thác hết hiệu quả trong sử dụng.
* Cán bộ chuyên trách và người làm công tác công nghệ thông tin chưa được đào tạo chuyên sâu về công tác đảm bảo an toàn thông tin cho hệ thống mạng, hệ thống website, đây cũng là một khó khăn trong quá trình triển khai ứng dụng CNTT đi đôi với công tác đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng của huyện.

 **Phần 3.** Kiến nghị, đề xuất

* Có giải pháp đồng bộ, liên thông cơ sở dữ liệu các ứng dụng dùng chung đã được triển khai.
* Có kế hoạch khung hướng dẫn các địa phương trong việc triển khai chính quyền điện tử nhằm đảm bảo việc triển khai đồng bộ, hiệu quả từ tỉnh, huyện, xã.
* Có các lớp đào tạo chuyên sâu về an toàn thông tin đào tạo cho các cán bộ, công chức làm chuyên môn CNTT ở các địa phương để kiểm tra, giám sát và xử lý các sự cố liên quan đến an toàn thông tin trong ứng dụng CNTT tại địa phương.
* Đề xuất Ban Cơ yếu Chính phủ cấp kịp thời chữ ký số cho địa phương khi có hồ sơ đăng ký để triển khai đồng bộ chữ ký số vào giao dịch điện tử thay thế cho chữ ký số công cộng ngoài nhằm đảm bảo an toàn, tiết kiệm chi phí mua, gia hạn chữ ký số công cộng của các đơn vị ngoài.

 **II. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH**

* Luật Công nghệ thông tin; Luật Giao dịch điện tử; Luật An toàn thông tin;
* Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước;
* Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020 của Chính phủ đã được ban hành theo Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011;
* Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/1/2019 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021;
* Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 26/8/2016 của Chính phủ về việc phê duyệt Chủ trương đầu tư các Chương trình mục tiêu giai đoạn 2016-2020;
* Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 20125;
* Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020;
* Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 30/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu công nghệ thông tin giai đoạn 2016-2020;
* Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước;
* Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC;
* Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 triển khai tại các Bộ, ngành, địa phương năm 2018-2019;
* Quyết định số 559/QĐ-TTg ngày 24/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đơn giản hóa chế độ báo cáo trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước;
* Quyết định số 274/QĐ-TTg ngày 12/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Cổng Dịch vụ công quốc gia;
* Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020;
* Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam;
* Kiến trúc Chính phủ điện tử cấp Bộ (đối với Bộ); Kiến trúc Chính quyền điện tử cấp tỉnh (đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương);
* Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020 của Bộ, ngành, địa phương mình;
* Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước của Bộ, ngành, địa phương mình;
* Văn bản hướng dẫn xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông;
* Kế hoạch số 14370/KH-UBND ngày 27/12/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2019;

Và các văn bản liên quan khác.

**III. MỤC TIÊU**

Hướng tới xây dựng Chính quyền điện tử theo lộ trình chung của tỉnh tại địa phương góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước, hỗ trợ đắc lực cho công tác cải cách hành chính, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng hiệu quả hơn.

Tiếp tục phát huy hiệu quả cung cấp và sử dụng dịch vụ hành chính công, dịch vụ công trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính.

Hướng tới mục tiêu xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp thông qua việc ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả hoạt động, tăng năng suất lao động, tăng tính công khai, minh bạch đáp ứng yêu cầu của sự phát triển trên địa bàn huyện.

**IV. NỘI DUNG**

Căn cứ mục tiêu trong năm 2020, các nhiệm vụ hướng tới triển khai thực hiện khung kiến trúc chính quyền điện tử theo lộ trình của tỉnh. UBND huyện tập trung thực hiện các nội dung sau:

1. **Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước**

*a. Phục vụ công tác chỉ đạo, quản lý và điều hành:*

Quán triệt công tác chỉ đạo thực hiện các chương trình, mục tiêu, nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin trong việc xây dựng chính quyền điện tử theo Khung kiến trúc chính quyền điện tử của tỉnh Đồng Nai.

Tiếp nhận, cập nhật các nhiệm vụ, giải pháp CNTT được triển khai đồng bộ từ tỉnh đến huyện, xã theo chương trình chính quyền điện tử tỉnh Đồng Nai theo lộ trình của tỉnh, trong đó có nhiệm vụ đồng bộ các cơ sở dữ liệu dùng chung trên các ứng dụng phần mềm.

Rà soát đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị CNTT đáp ứng yêu cầu ứng dụng CNTT và triển khai khung kiến trúc chính quyền điện tử của địa phương.

Tiếp tục nghiên cứu triển khai các ứng dụng, phần mềm phục vụ trong công tác chỉ đạo, điều hành, trong CCHC và trong hoạt động chuyên môn của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện.

Nghiên cứu ứng dụng công nghệ, giải pháp mới, tiên tiến phù hợp với nhu cầu thực tế của địa phương làm công cụ đắt lực trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước.

*b. Phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ:*

Tiếp tục rà soát đề xuất cấp hộp thư điện tử công vụ cho các cơ quan, đơn vị, trường học và các cán bộ, công chức.

Rà soát đăng ký cấp chữ ký số chuyên dùng cho tổ chức, cá nhân đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện phục vụ triển khai đồng bộ trong số hóa văn bản điện tử và trong giao dịch điện tử với cơ quan Thuế, Bảo hiểm và KBNN.

Chuẩn hóa phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc đảm bảo theo các quy định của Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

Các cơ quan, đơn vị được các sở, ngành triển khai ứng dụng các phần mềm chuyên ngành đảm bảo ứng dụng có hiệu quả trong cơ quan, đơn vị mình quản lý như phần mềm: Hộ tịch; Cập nhật thông tin gia đình; Quản lý tài chính – kế toán; Quản lý hồ sơ cán bộ công chức viên chức; Giao dịch đảm bảo; Thanh tra,…

1. **Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp**

*a. Ứng dụng CNTT tại bộ phận một cửa huyện, xã:*

Tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính trên phần mềm quản lý một cửa điện tử eGov, đảm bảo hồ sơ giải quyết trong và trước hạn luôn đạt tỷ lệ trên 95%.

Duy trì, phát huy hiệu quả ứng dụng phần mềm đánh giá cán bộ công chức cấp huyện, xã trong giải quyết TTHC để làm căn cứ, thước đo về sự hài lòng của người dân trong việc phục vụ, giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước nhằm có phương án điều chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế một cách kịp thời.

Rà soát, cải cách thủ tục hành chính thông qua việc ban hành các quy trình liên thông, quy trình nội bộ cấu hình lên phần mềm quản lý một cửa điện tử eGov để triển khai thực hiện rút ngắn thời gian giải quyết, đơn giản hóa TTHC đối với các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của huyện, đồng thời kiến nghị các cơ quan cấp trên xem xét điều chỉnh, bổ sung đối với các TTHC đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của địa phương để phục vụ người dân.

Triển khai hệ thống tin nhắn tự động (SMS) mời nhận kết quả tích hợp trên phần mềm quản lý một cửa điện tử eGov cho cấp xã để thực hiện việc nhắn tin mời người dân đến nhận kết quả khi đã có kết quả giải quyết các TTHC.

Tiếp tục phối hợp với các sở, ngành liên quan nâng cấp, cập nhật các ứng dụng dịch vụ hành chính công như: Tra cứu thông tin quy hoạch, xây dựng, đất đai, tra cứu TTHC, kết quả giải quyết TTHC,.. để phục vụ người dân, doanh nghiệp.

*b. Cung cấp thông tin lên Trang thông tin điện tử của huyện*

Chú trọng nâng cao chất lượng việc cập nhật, cung cấp đầy đủ thông tin trên Trang thông tin điện tử của huyện theo đúng quy định của Chính phủ tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011; Quyết định số 12/2017/QĐ-UBND ngày 24/3/2017 của UBND tỉnh để thông tin, công bố, công khai, minh bạch các TTHC, tình hình KT- XH- NQP của địa phương để mọi tầng lớp nhân dân nắm bắt và cập nhật kịp thời.

Cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 trên Trang thông tin điện tử huyện phục vụ người dân, doanh nghiệp đăng ký thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường mạng.

Cung cấp trang thông tin lấy ý kiến người dân trên website để lấy ý kiến rộng rãi của người dân về nền hành chính của địa phương nhằm làm cơ sở để phục vụ người dân ngày càng tốt hơn.

Tuyên truyền đầy đủ thông tin liên quan TTHC, dịch vụ hành chính công được triển khai, Cơ chế một cửa liên thông hiện đại,... trên Trang thông tin điện tử nhằm tạo sự thuận lợi để mọi người dân nắm bắt và hưởng ứng sử dụng các dịch vụ.

1. **Xây dựng, hoàn thiện các HTTT, CSDL chuyên ngành; HTTT, CSDL quốc gia tạo nền tảng phát triển chính phủ điện tử**

Hoàn thiện hệ thống thông tin cơ sở, hạ tầng mạng nội bộ, đầu tư các thiết bị tiên tiến, hiện đại phục vụ việc triển khai chính quyền điện tử đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế về ứng dụng CNTT tại địa phương.

Tiếp nhận các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, phần mềm chuyên ngành dùng chung được chuyển giao từ tỉnh và các sở, ngành triển khai phục vụ chính quyền điện tử.

Thực hiện đồng bộ các cơ sở dữ liệu dùng chung theo chủ trương của Chính phủ và của UBND tỉnh theo lộ trình triển khai khung kiến trúc chính quyền điện tử của tỉnh Đồng Nai.

1. **Phát triển nguồn nhân lực**

Tập trung nguồn lực CNTT chú trọng triển khai các lớp đào tạo, tập huấn về kỹ năng sử dụng, khai thác các Hệ thống thông tin, CSDL dùng chung của tỉnh và huyện, khai thác sử dụng có hiệu quả chữ ký số chuyên dùng được Ban Cơ yếu Chính phủ cấp phát.

Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ chuyên trách về CNTT tham gia học tập các lớp quản trị mạng, quản trị hệ thống; an toàn, an ninh thông tin, website do tỉnh, các sở ngành tổ chức, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho công chức làm công tác CNTT được tham gia tập huấn để phục vụ tại địa phương.

1. **Bảo đảm an toàn thông tin**

Quán triệt đến toàn thể CBCC, VC, người lao động, đặc biệt là người đứng đầu cơ quan, đơn vị về tầm quan trọng của việc ứng dụng CNTT gắn liền với việc đảm bảo an toàn thông tin trong công tác đảm bảo an toàn thông tin, bí mật nhà nước trên môi trường điện tử; Thực hiện đầy đủ các quy định về công tác đảm bảo an toàn thông tin, việc ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tại Quyết định số 2208/QĐ-UBND ngày 23/6/2015 của UBND huyện Nhơn Trạch về việc ban hành Quy định đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng CNTT của các cơ quan quản lý hành chính nhà nước.

Nghiên cứu việc cập nhật, xây dựng, ban hành mới Quy chế quy định đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện phù hợp với thực tiễn và tình hình thực tế của địa phương.

Quán triệt thực hiện tốt quy định bố trí máy tính không kết nối Internet, được công an kiểm duyệt chế độ an toàn đối với chip nghe lén để lưu trữ tài liệu mật của các cơ quan nhà nước.

**V. GIẢI PHÁP**

1. Giải pháp môi trường chính sách

Tiếp tục rà soát và triển khai cụ thể các văn bản, quyết định, kế hoạch của cấp trên về ứng dụng CNTT, xây dựng và ban hành các chương trình, kế hoạch, mục tiêu, nhiệm vụ ứng dụng CNTT tại địa phương phù hợp với tình hình thực tiễn.

Trên cơ sở căn cứ các văn bản cấp trên, khảo sát đánh giá các nội dung CNTT, mục tiêu, nhiệm vụ đề ra theo Khung kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Đồng Nai đảm bảo việc triển khai các nhiệm vụ ứng dụng CNTT theo lộ trình của tỉnh, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách ưu tiên cho việc triển khai ứng dụng CNTT trong xây dựng chính quyền điện tử, trong cải cách hành chính nhằm tạo sự thuận lợi trong quá trình triển khai đồng bộ trên địa bàn huyện.

1. Giải pháp tài chính

Ưu tiên bố trí nguồn kinh phí cho các dự án đầu tư phát triển CNTT, các nguồn tài trợ, ngân sách đối ứng khoa học công nghệ của tỉnh phân bổ; ưu tiên bố trí vốn, ngân sách của huyện hàng năm để thực hiện các hoạt động, chương trình, dự án phát triển và ứng dụng CNTT trong cơ quan, nhà nước. Tập trung ưu tiên đầu tư cho các dự án CNTT có tính đột phá và mang lại hiệu quả cao.

Lồng ghép, dự trù kinh phí ứng dụng CNTT trong dự toán ngân sách hoạt động hàng năm, ngân sách kết dư của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Khuyến khích việc huy động sự ủng hộ của các nguồn lực, xã hội hóa phục vụ đầu tư cho ứng dụng và phát triển CNTT trên địa bàn huyện.

1. Giải pháp gắt kết chặt chẽ ứng dụng CNTT với cải cách hành chính

Trên cơ sở chương trình cải cách hành chính của huyện giai đoạn 2016-2020, lồng ghép phân bố 50% nhiệm vụ ứng dụng CNTT cho hoạt động cải cách hành chính, tập trung hướng đến các nhiệm vụ đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong cải cách hành chính, góp phần nâng cao năng suất lao động, cải cách thủ tục hành chính và nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước trong phục vụ nhân dân.

Xác định rõ ứng dụng công nghệ thông tin và cải cách hành chính là hai nội dung quan trọng có vai trò hỗ trợ và thúc đẩy lẫn nhau. Ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại để nâng cao hiệu quả cải cách hành chính, hỗ trợ cải tiến, đơn giản hóa quy trình, thủ tục hành chính để nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân và doanh nghiệp. Ứng dụng công nghệ thông tin là nhân tố then chốt, có ý nghĩa quan trọng trong quá trình triển khai các hoạt động cải cách hành chính nói chung và cải cách quy trình, thủ tục hành chính nói riêng.

Tiếp tục duy trì hoạt động chuẩn hóa quy trình, thủ tục hành chính theo hệ thống quản lý chất lượng tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

1. Giải pháp tổ chức, triển khai

Việc triển khai cần có sự chỉ đạo quyết liệt và sự chung tay phối hợp, gắn kết giữa các ngành, các cấp, có kế thừa và phát huy những kết quả đạt được, kết hợp chặc chẽ việc thực hiện chương trình, mục tiêu, nhiệm vụ ứng dụng CNTT với công tác cải cách hành chính của địa phương.

Trên cơ sở các chương trình, nhiệm vụ, mục tiêu ứng dụng CNTT theo Khung kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Đồng Nai phiên bản 1.0, tiến tới là phiên bản 2.0 xây dựng kế hoạch giai đoạn, kế hoạch hàng năm, lộ trình triển khai để cụ thể hóa các nhiệm vụ, mục tiêu CNTT trong việc xây dựng chính quyền điện tử tại địa phương nhằm đảm bảo triển khai phù hợp với thực tiễn, tình hình thực tế của địa phương.

1. Các giải pháp kỹ thuật công nghệ và các giải pháp khác

Tuyên truyền rộng rãi trong toàn xã hội về ứng dụng CNTT, CCHC, xây dựng chính quyền điện tử nhằm tạo sự đồng thuận, chung tai của các cấp, các ngành và toàn xã hội trong việc triển khai xây dựng chính quyền điện tử tại địa phương.

Chú trọng công tác đảm bảo an toàn thông tin trong quá trình triển khai các nhiệm vụ ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện.

Nghiên cứu đầu tư triển khai các giải pháp, công nghệ mới, công nghệ tiên tiến vào ứng dụng CNTT, đáp ứng theo sự phát triển công nghệ của thời đại công nghiệp 4.0.

**VI. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  TT | Tên nhiệm vụ, dự án | Đơn vị chủ trì triển khai | Lĩnh vực ứng dụng | Dự án chuyển tiếp hay dự án mới | Mục tiêu đầu tư | Quy mô nội dung đầu tư | Phạm vi đầu tư  | Thời gian triển khai | Nội dung đầu tư năm 2020 | Tổng mức đầu tư dự kiến | Nguồn vốn *(Trung ương; ngân sách địa phương; vốn ODA, …)* | Kinh phí đầu tư năm 2020 |
| 01 | Đầu tư, nâng cấp và phát triển hạ tầng CNTT | Phòng VHTT | CNTT | Chuyển tiếp | Đảm bảo cơ sở hạ tầng CNTT đáp ứng việc triển khai chính quyền điện tử | UBND huyện, các xã | UBND huyện, các xã | 2020-2025 | Rà soát hạ tầng CNTT nâng cấp thiết bị đáp ứng triển khai các nội dung về chính quyên điện tử  | 800 triệu | Ngân sách địa phương | 200 triệu |
| 02 | Chuẩn hóa phần mềm quản lý văn bản điện tử theo QĐ số 28/2018/QĐ-TTg | Phòng Nội vụ | CNTT | Chuyển tiếp | Phục vụ công tác quản lý, gửi nhận văn bản điện tử theo quy định chủa Chính phủ | Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện | UBND huyện, UBND các xã | 2020 | Duy trì hàng năm | 600 triệu (phí duy trì hàng năm) | Ngân sách địa phương | 600 triệu  |

**VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Phòng Văn hóa và Thông tin huyện**

Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu UBND huyện xây dựng kế hoạch triễn khai các chương trình, mục tiêu, nhiệm vụ ứng dụng CNTT trong xây dựng chính quyền điện tử theo Khung kiến trúc chính quyền điện tử của tỉnh Đồng Nai đảm bảo triển khai có hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Là cơ quan thường trực, theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện của các cơ quan đơn vị, địa phương theo kế hoạch đề ra, kịp thời báo cáo UBND huyện để chỉ đạo xử lý.

Quản lý các phần mềm dùng chung của huyện như phần mềm: Quản lý một cửa điện tử; Quản lý văn bản và điều hành công việc; Đánh giá cán bộ công chức, Trang thông tin điện tử huyện,... chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan cập nhật các quy trình, thủ tục được cấp có thẩm quyền phê duyệt lên phần mềm Quản lý một cửa điện tử để triển khai thực hiện.

Phối hợp với phòng Nội vụ tập huấn các kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho CBCC, VC cấp huyện, xã đảm bảo cập nhật kịp thời công nghệ, các ứng dụng, phần mềm được tỉnh, huyện triển khai và thực hiện công tác đảm bảo an toàn thông tin đáp ứng yêu cầu cho việc triển khai chính quyền điện tử.

Chỉ đạo, phối hợp, hướng dẫn các cơ quan thông tin - truyền thông thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước tăng cường và đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước, trong xã hội và ích lợi của việc tham gia hưởng ứng sử dụng các dịch vụ hành chính công, dịch vụ công trực tuyến.

Phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai có hiệu quả hệ thống dịch vụ công trực tuyến và cung cấp đầy đủ thông tin về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về ứng dụng CNTT, CCHC và tình hình kinh tế xã hội trên địa bàn huyện lên Trang thông tin điện tử huyện để mọi người dân biết, cập nhật.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tiếp tục đăng ký cấp chữ ký số chuyên dùng, SIM-PKI, hộp thư điện tử công vụ cho các cơ quan, đơn vị, cá nhân.

Phối hợp với Đài truyền thanh huyện, Trung tâm VHTT-TT đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chính quyền điện tử, ứng dụng CNTT, CCHC trên nhiều phương tiện thông tin đại chúng và trên Trang thông tin điện tử huyện.

1. **Văn phòng HĐND và UBND huyện**

Chủ trì, thực hiện tốt việc kiểm soát các thủ tục hành chính, cập nhật, bổ sung, thay thế hoặc bải bỏ các thủ tục hành chính, kiểm soát chặt chẽ việc cập nhật các thủ tục hành chính của các ngành trên phần mềm một cửa điện tử (eGov) đảm bảo việc cập nhật thủ tục hành chính đầy đủ, kịp thời, đúng quy định trên hệ thống phần mềm.

Phối hợp phòng Văn hóa và Thông tin rà soát đầu tư, nâng cấp hạ tầng CNTT, các công nghệ mới, tiên tiến đáp ứng cho việc triển khai chính quyền điện tử của địa phương.

Phối hợp với phòng Văn hóa và Thông tin triển khai có hiệu quả các ứng dụng, công nghệ, phần mềm phục vụ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện để giải quyết TTHC cho người dân.

1. **Phòng Nội vụ huyện**

Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin, VP.HĐND-UBND, phòng Tư pháp và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện các giải pháp kết hợp chặt chẽ giữa ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính đảm bảo nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính tại địa phương.

Tham mưu UBND huyện việc thành lập Tổ công nghệ thông tin để thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu công nghệ thông tin phục vụ chính quyền điện tử theo các chương trình, kế hoạch đề ra.

Phối hợp với phòng Văn hóa và Thông tin xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ CNTT cho CBCC cấp huyện, cấp xã theo yêu cầu của nhiệm vụ đảm bảo nguồn nhân lực cho việc triển khai chính quyền điện tử của địa phương.

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu cơ chế, chính sách, các giải pháp ưu đãi thu hút người dân, doanh nghiệp hưởng ứng sử dụng dịch vụ hành chính công trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến được triển khai có hiệu quả, phấn đấu đạt chỉ tiêu 30% TTHC được người dân ủng hộ và tham gia sử dụng qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến 3,4.

Đưa chỉ tiêu ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin vào chỉ tiêu thi đua và khen thưởng hằng năm để tạo động lực cho các cơ quan đơn vị thực hiện tốt nhiệm vụ ứng dụng CNTT đề ra, đề xuất huyện khen thưởng những đơn vị thực hiện tốt công tác ứng dụng CNTT có tính đột phá, đồng thời có biện pháp xử lý các cơ quan, đơn vị không quan tâm, lơ là, trì truệ trong việc thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng CNTT theo chỉ đạo của huyện đề ra.

1. **Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện**

Rà soát, bố trí nguồn kinh phí chi cho các dự án, chương trình, nhiệm vụ ứng dụng CNTT được UBND phê duyệt để triển khai theo lộ trình, kế hoạch đề ra đảm bảo có hiệu quả.

Cân đối vốn, lập dự toán kinh phí thực hiện trình UBND huyện xem xét, quyết định, đánh giá việc sử dụng kinh phí cho các nhiệm vụ ứng dụng CNTT đúng mục đích, có hiệu quả.

Hướng dẫn thủ tục thanh quyết toán cho các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc triển khai ứng dụng CNTT, cải cách hành chính theo sự phê duyệt của UBND huyện, đồng thời rà soát, cập nhật các quy định ngân sách Nhà nước hướng dẫn, bổ sung nội dung chi sự nghiệp cho ứng dụng công nghệ thông tin.

Rà soát, dự trù, ưu tiên các nguồn kinh phí phục vụ cho việc triển khai chính quyền điện tử của địa phương được phê duyệt trong thời gian tới.

1. **Phòng Tư pháp**

Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan thực hiện có hiệu quả các phần mềm thuộc ngành Tư pháp triển khai như: Hộ tịch, giao dịch đảm bảo, chủ động rà soát tham mưu UBND huyện đề xuất Sở Tư pháp điều chỉnh, cập nhật các chức năng của các phần mềm phù hợp với tình hình sử dụng thực tế của địa phương (nếu có).

Phối hợp với Văn phòng HĐND-UBND huyện trong việc kiểm soát TTHC, rà soát các văn bản QPPL mới tham mưu UBND huyện triển khai có hiệu quả.

1. **Phòng Giáo dục và đào tạo**

Phối hợp phòng Văn hóa và Thông tin, phòng, phòng Nội vụ đào tạo kỹ năng ứng dụng CNTT cho giáo viên các cấp trường học theo sự quản lý.

Phối hợp phòng Văn hóa và Thông tin nghiên cứu tham mưu UBND huyện triển khai các phần mềm, ứng dụng, website phục vụ cho ngành giáo duc.

Bố trí các phương tiện như: phòng máy vi tính, đường truyền, trang thiết bị cần thiết phục vụ công tác tập huấn theo các kế hoạch đào tạo CNTT được UBND huyện phê duyệt.

1. **Công an huyện, Ban Chỉ huy quân sự huyện**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, các ngành liên quan tăng cường công tác kiểm soát, giám sát an toàn bảo mật cho các hệ thống thông tin trọng yếu của cơ quan Đảng, Nhà nước.

Phối hợp phòng Văn hóa và Thông tin, các đơn vị liên quan có kế hoạch kiểm tra thường xuyên, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị bố trí máy tính có kiểm duyệt chế độ ATTT để lưu các tài liệu mật của cơ quan nhà nước.

Chủ động phòng chóng chiến tranh mạng, chiến tranh thông tin, bảo vệ chủ quyền số quốc gia nhằm giữ vững an ninh quốc phòng trên địa bàn huyện.

1. **Trung tâm Văn hóa và Thể thao huyện, Đài Truyền thanh huyện**

Phối hợp với phòng Văn hóa và Thông tin thực hiện tuyên truyền đa dạng với nhiều hình thức về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về ứng dụng CNTT, cải cách hành chính của tỉnh, huyện, xã đến mọi tầng lớp nhân dân để nắm bắt.

Tuyên truyền có hiệu về việc xây dựng chính quyền điện tử, quả kết quả ứng dụng công nghệ thông tin, dịch vụ hành chính công, cải cách hành chính của UBND huyện trên các kênh thông tin đại chúng, mọi phương tiện truyền thông với nhiều hình thức như: trên loa đài, pano, áp-phích, xe lưu động,... để các cá nhân, tổ chức biết và thực hiện, nhất là tuyên truyền sâu rộng về cơ chế một cửa liên thông hiện đại cấp huyện, cấp xã để mọi người dân và doanh nghiệp biết và tham gia giao dịch hành chính.

Hàng quý có báo cáo kết quả cụ thể công tác tuyên truyền về UBND huyện (thông qua phòng Văn hóa và Thông tin) để tổng hợp xem xét và có chỉ đạo kịp thời.

**8. Các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn**

Trên cơ sở các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ Ứng dụng CNTT của huyện phê duyệt, xây dựng kế hoạch cụ thể hóa các nhiệm vụ ứng dụng CNTT tại đơn vị, địa phương mình để triển khai thực hiện đảm bảo đồng bộ, hiệu quả nhất là việc xây dựng chính quyền điện tử tại địa phương.

Chú trọng công tác tuyên truyền các nội dung về ứng dụng CNTT, CCHC, xây dựng chính quyền điện tử, dịch vụ công phù hợp với tình hình tại địa phương.

Chủ động, tranh thủ tận dụng các nguồn vốn như: nguồn vốn kết dư, xã hội hóa của các đơn vị, địa phương để đầu tư mua sắm trang thiết bị CNTT, hạ tầng CNTT trong cơ quan, đơn vị mình phục vụ chính quyền điện tử tại địa phương.

Hàng quý có báo cáo cụ thể về việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng CNTT tại đơn vị, địa phương theo kế hoạch đề ra về UBND huyện (thông qua phòng Văn hóa và Thông tin) để tổng hợp xem xét và chỉ đạo.

Trên đây là báo cáo kết quả ứng dụng công nghệ thông tin năm 2018 và đăng ký nhiệm vụ, dự án công nghệ thông tin năm 2019 của UBND huyện Nhơn Trạch. Kính gửi Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp./.

***Nơi nhận:*** **CHỦ TỊCH**

- Sở Thông tin và truyền thông;

- CT, các PCT huyện;

- Chánh, các Phó VP.HĐND-UBND huyện;

- Các phòng, ban thuộc huyện;

- UBND các xã;

- Lưu VT, CNTT